TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 7 – 2020
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều L; Địa chỉ: ấp H, xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T; Địa chỉ: ấp X, xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Trung T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2013 giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nguyên nhân theo chị L trình bày là do mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, anh T thường hay vắng nhà nên vợ chồng thường hay cải vã và đánh nhau, hiện chị với anh T đã sống ly thân từ 03 tháng nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tại toà, chị L xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung, chị L khai có 01 người con là Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 20/9/2014, hiện con đang chung sống với chị. Khi ly hôn, chị L giao con cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị L khai có nhưng chị và anh T sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị L khai không có.

Đối với anh Nguyễn Trung T, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Trung T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân, chị L và anh T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên toà, chị L khai nhận mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh T. Trường hợp Toà án giải quyết không cho chị ly hôn, chị cũng không chung sống với anh T. Riêng anh T đã được triệu tập hợp lệ, song anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của chị L. Cho nên, lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân là đúng.

Với mâu thuẫn chị L trình bày nêu trên, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị L về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 20/9/2014, hiện con đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, chị L giao con cho anh T nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Mặc dù, anh T không đến, cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nhưng chị L cho rằng anh Tcó đủ điều kiện nuôi dạy con tốt hơn chị, việc giao con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Do đó, yêu cầu của chị L về trong việc giao con cho anh T nuôi dưỡng được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, Toà án đã giải thích nhưng chị L cho rằng chị không có đủ điều kiện, khả năng để nuôi dưỡng con nên không cấp dưỡng, khi nào đủ điều kiện chị sẽ cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị L khai có nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, chị L khai không có nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều L về việc xin ly hôn anh Nguyễn Trung T.

- Giao con chung là Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 20/9/2014, hiện đang chung sống với chị Nguyễn Thị Kiều L cho anh Nguyễn Trung T nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị Kiều L khai có nhưng chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, chị Nguyễn Thị Kiều L khai không có nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kiều L phải chịu số tiền là 300.000đ. Ngày 13/5/2020, chị L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001799 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Hòa T, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.